

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN LUMI HOLDINGS

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	12
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	12
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	12
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	12
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	13
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	13
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	13
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	14
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
Điều 11. Quyền của cổ đông:	14
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	16
Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông	17
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông	19
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông	21
Điều 16. Thay đổi các quyền	22

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông	23
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông	24
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	25
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua	28
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông	28
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông	31
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông	32
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị	31
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị	32
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	35
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị	36
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị	37
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị	38
Điều 30. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị	40
Điều 31. Ủy ban Kiểm toán	431
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	43
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:	44
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	44
Điều 34. Người điều hành Công ty.	Error! Bookmark not defined.4
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.	Error! Bookmark not defined.6
IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:	46

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.	46
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.	47
X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY:	48
Điều 38. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.	48
XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN:	49
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn.	49
XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:	49
Điều 40. Phân phối lợi nhuận.	49
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN:	50
Điều 41. Tài khoản ngân hàng	51
Điều 42. Năm tài chính	51
Điều 43. Chế độ kế toán	51
XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN:	52
Điều 44. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	52
Điều 45. Báo cáo thường niên	52
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
Điều 46. Kiểm toán	52
XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	52
Điều 47. Dấu của doanh nghiệp	52
XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY	52
Điều 48. Giải thể Công ty	52
Điều 49. Gia hạn hoạt động	53
Điều 50. Thanh lý	53
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	54
Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ	54

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	54
Điều 52. Điều lệ Công ty	54
XX. NGÀY HIỆU LỰC	55
Điều 53. Ngày hiệu lực	55

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số ngày tháng năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ.

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
- c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- k. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

1. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua;
- m. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN LUMI HOLDINGS
 - Tên tiếng Anh : LUMI HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY
 - Tên viết tắt : LUMI HOLDINGS
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ : 300B Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Điện thoại : (+84) 862 08 2222
 - E-mail : info@longbeachlmc.vn
 - Website : longbeachlmc.com
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật hiện hành.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	6619 (Chính)	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
2.	0110	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)
3.	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (không hoạt động tại trụ sở)
4.	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (không sản xuất trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).
5.	1101	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (không hoạt động tại trụ sở)
6.	1102	Sản xuất rượu vang (không hoạt động tại trụ sở)
7.	1702	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì
8.	2022	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít (không hoạt động tại trụ sở)

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
9.	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b) (trừ sản xuất ống nhựa)
10.	2391	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở)
11.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)
12.	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước ngọt
13.	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán buôn mỹ phẩm; bán buôn tranh, tượng, tác phẩm nghệ thuật (trừ dược phẩm, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa).
14.	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
15.	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh hàng hóa viễn thông;
16.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
17.	4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
18.	4663	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
19.	4711	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn
20.	4722	Bán lẻ thực phẩm
21.	4723	Bán lẻ đồ uống
22.	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
23.	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
24.	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh
25.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
26.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
27.	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
28.	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
29.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
30.	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính)
31.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế nội, ngoại thất công trình - Tư vấn xây dựng (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng) - Đo đạc bản đồ - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn đấu thầu - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Lập dự toán - tổng dự toán công trình xây dựng - Đánh giá sự cố và lập phương án xử lý
32.	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất công trình
33.	7710	Cho thuê xe có động cơ
34.	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
35.	7911	Đại lý lữ hành Chi tiết: Chỉ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam
36.	7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam
37.	7990	Hoạt động liên quan đến du lịch khác Chi tiết: Chỉ kinh doanh dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam
38.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ đại lý thương mại; Dịch vụ môi giới thương mại; Dịch vụ đấu giá hàng hóa (bao gồm đấu giá tác phẩm nghệ thuật); Tổ chức giới thiệu

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
		và xúc tiến thương mại.
39.	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm và các nguyên liệu dùng trong chế biến thực phẩm.
40.	2011	Sản xuất hóa chất cơ bản
41.	2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
42.	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất tinh dầu; Sản xuất phụ gia thực phẩm.
43.	2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, đánh bóng và chế phẩm vệ sinh
44.	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất tinh dầu; Sản xuất phụ gia thực phẩm.
45.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
46.	7210	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.
47.	7310	Quảng cáo Chi tiết: Không bao gồm quảng cáo thuốc lá
48.	4747	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác
49.	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động đại diện cho nghệ sĩ, tìm kiếm hợp đồng và quản lý doanh thu cho nghệ sĩ; chào mời các tác phẩm nghệ thuật cho các nhà sản xuất, phòng trưng bày (trừ các hoạt động bị cấm theo quy định pháp luật).
50.	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Tổ chức các buổi triển lãm, hội nghị, hội thảo liên quan đến nghệ thuật

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Tập trung phát triển các sản phẩm mang lại doanh thu lớn cho Công ty; đồng thời khai phá các thị trường cho các sản phẩm khác. Giữ vững

quan hệ hợp tác lâu dài với các khách hàng lớn, nhà cung cấp uy tín trong nước và nước ngoài.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN:

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.

1. Vốn điều lệ của Công ty là **15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng chẵn)**.
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **1.500.000 cổ phần (Một triệu năm trăm cổ phần)** với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm 1.500.000 cổ phần phổ thông (Một triệu năm trăm cổ phần), các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT:

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị.
3. Ủy ban Kiểm toán (trực thuộc Hội đồng Quản trị).
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Điều 11. Quyền của cổ đông.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước năm (05) ngày làm việc khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện theo Điều 24 và Điều 34 của Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
- 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông.

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp ; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:
- a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông.

1. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc;

- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

4. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

Điều 16. Thay đổi các quyền.

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11 và khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một (01) phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện của cổ đông đó, các vấn đề cần được biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua. Khi được phát phiếu biểu quyết cổ đông/đại diện được ủy quyền phải kiểm tra thông tin trên phiếu nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu vào các mục tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; Tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua.

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc

lấy ý kiến bằng văn bản. Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết để tạo thuận lợi cho cổ đông.

2. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
4. Các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến bằng văn bản theo hình thức công ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax,

thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Toà án, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Toà án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của Công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có);
 - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) người
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc

lập Hội đồng Quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau:
4. Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành. Hội đồng Quản trị của Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Khoản 5, 6 và 7 Điều này.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị

cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, quy định của Công ty;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.
8. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ này và Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty quy định; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó theo các quy chế nội bộ của Công ty;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; Yêu cầu phá sản Công ty;

- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua: Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó.
3. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí và căn cứ quy định nội bộ của Công ty. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.
6. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo

dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng Quản trị;
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị; Có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về

phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị/người được uỷ quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 30. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thành lập Ủy Ban Kiểm Toán để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Ngoài Ủy Ban Kiểm Toán, Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban khác sau khi có Nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
2. Số lượng thành viên của từng Ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng tối thiểu là hai (02) thành viên.
3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
4. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các Ủy Ban và trách nhiệm của từng thành viên.

Điều 31. Ủy Ban Kiểm Toán

1. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

4. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

5. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
3. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
4. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.

1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty.

1. Người điều hành Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo Điều lệ/quy định nội bộ của Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; Chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - j. Kiến nghị số lượng Người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ của Công ty và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành Công ty để Hội đồng Quản trị quyết định;

- k. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của các chức danh thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - l. Trình Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho năm tài chính tiếp theo;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, quy chế nội bộ của Công ty.
5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có

liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY:

Điều 38. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; Yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN:

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn.

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:

Điều 40. Phân phối lợi nhuận.

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các

thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN:

Điều 41. Tài khoản ngân hàng.

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 43. Chế độ kế toán.

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ

đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Điều 44. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 45. Báo cáo thường niên.

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY:

Điều 46. Kiểm toán.

1. Đại hội đồng Cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP:

Điều 47. Dấu của doanh nghiệp.

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng Quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY:

Điều 48. Giải thể Công ty.

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 49. Gia hạn hoạt động.

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng Cổ đông tán thành.

Điều 50. Thanh lý.

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba

(03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ.

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ

tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành Công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:

Điều 52. Điều lệ Công ty.

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC:

Điều 53. Ngày hiệu lực.

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 57 Điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Lumi Holdings dựa trên Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông số ngày ... tháng năm 2026. Điều lệ chính thức có hiệu lực từ thời điểm .../.../.....
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

CHARTER

LUMI HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

Ho Chi Minh City, [date] [month] 2026

TABLE OF CONTENTS

INTRODUCTION	5
I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER	5
Article 1. Interpretation of terms	5
II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	6
Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and operating term of the Company	6
Article 3. Legal representative of the Company	7
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY	7
Article 4. Operating objectives of the Company	7
Article 5. Scope of business and activities of the Company	12
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES	12
Article 6. Charter capital, shares	13
Article 7. Share certificates	13
Article 8. Other securities certificates	14
Article 9. Transfer of shares	14
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL	14
Article 10. Organizational structure, management and control	14
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	15
Article 11. Rights of shareholders:	15
Article 12. Obligations of shareholders	17

Article 13. General Meeting of Shareholders	18
Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	20
Article 15. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders	23
Article 16. Change of rights	23
Article 17. Convocation, agenda and meeting notice of the General Meeting of Shareholders	24
Article 18. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders	26
Article 19. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders	27
Article 20. Conditions for a Resolution of the General Meeting of Shareholders to be adopted	30
Article 21. Authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders	31
Article 22. Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders	33
Article 23. Request for cancellation of Resolution of the General Meeting of Shareholders	35
VII. BOARD OF DIRECTORS	35
Article 24. Candidacy and nomination for members of the Board of Directors	35
Article 25. Composition and term of office of members of the Board of Directors	32
Article 26. Powers and obligations of the Board of Directors	35
Article 27. Remuneration, bonuses and other benefits of Board of Directors members	41
Article 28. Chairman of the Board of Directors	42
Article 29. Meetings of the Board of Directors	43
Article 30. Committees of the Board of Directors	45
Article 31. Audit Committee	45
Article 32. Person in charge of Corporate Governance	47
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES:	48

Article 33. Organizational structure of management	48
Article 34. Company Executives.	48
Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director.	49
IX. RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, AUDIT COMMITTEE MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES:	50
Article 36. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest.	50
Article 37. Responsibility for damages and compensation.	51
X. RIGHT TO INSPECT BOOKS AND COMPANY RECORDS:	
Article 38. Right to inspect books and records.	52
XI. EMPLOYEES AND TRADE UNION:	53
Article 39. Employees and trade unions.	53
XII. PROFIT DISTRIBUTION:	53
Article 40. Profit distribution.	53
XIII. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME:	53
Article 41. Bank accounts	53
Article 42. Fiscal year	54
Article 43. Accounting regime	54
XIV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITY:	54
Article 44. Annual, semi-annual and quarterly financial statements	54
Article 45. Annual report	54
XV. COMPANY AUDIT	
Article 46. Audit	55
XVI. ENTERPRISE SEAL	55
Article 47. Enterprise seal	55
XVII. DISSOLUTION OF THE COMPANY	55

Article 48. Dissolution of the Company	55
Article 49. Extension of operation	55
Article 50. Liquidation	56
XVIII. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	56
Article 51. Internal dispute resolution	56
XIX. CHARTER SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS	57
Article 52. Company Charter	57
XX. EFFECTIVE DATE	57
Article 53. Effective date	57

INTRODUCTION

This Charter is adopted pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. dated month year 2026.

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER:

Article 1. Interpretation of terms.

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:
 - a. *Charter Capital* is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company and according to the provisions of Article 6 of this Charter;
 - b. *Voting Capital* is the share capital, according to which the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - c. *Law on Enterprises* is Law No. 59/2020/QH14 on Enterprises passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - d. *Law on Securities* is Law No. 54/2019/QH14 on Securities passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - e. *Vietnam* is the Socialist Republic of Vietnam;
 - f. *Establishment Date* is the date the Company was first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and documents of equivalent value);
 - g. *Company Executives* are the Director or General Director, Deputy Director or Deputy General Director, Chief Accountant and other executives according to the provisions of the Company's Charter;
 - h. *Company Managers* are the managers of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director and individuals holding other management titles according to the provisions of the Company's Charter;
 - i. *Related Persons* are individuals and organizations specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

- j. *Shareholder* is an individual or organization owning at least one share of the Company;
 - k. *Major Shareholder* is a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - l. *Operating Term* is the operating term of the Company specified in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
 - m. *Stock Exchange* is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. In this Charter, references to one or some regulations or other documents include amendments, supplements or replacement documents.
 3. Headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY:

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and operating term of the Company.

1. Company Name:
 - Vietnamese Name : CÔNG TY CỔ PHẦN LUMI HOLDINGS
 - English Name : LUMI HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY
 - Abbreviated Name : LUMI HOLDINGS
2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.
3. Registered headquarters of the Company:
 - Address : 300B Nguyen Tat Thanh, Ward 13, Ho Chi Minh City, Vietnam.
 - Telephone : (+84) 862 08 2222
 - E-mail : info@longbeachlmc.vn
 - Website : longbeachlmc.com

4. The Company may establish branches and representative offices in business areas to carry out the operating objectives of the Company in accordance with decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.
5. Unless it is terminated before the term specified in Clause 2 Article 52 or extended according to Article 53 of this Charter, the operating term of the Company is indefinite from the establishment date.

Article 3. Legal representative of the Company.

The Company has one (01) legal representative, who is the General Director.

The rights and obligations of the legal representative shall be implemented in accordance with the Law on Enterprises and current laws.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Article 4. Operating objectives of the Company.

1. The business lines of the Company are:

No .	Code	Business Line Name
39.	6619 (Main)	Other activities auxiliary to financial services n.e.c. (Details: Investment consultancy activities - excluding legal, financial, accounting, auditing, tax, and securities consultancy)
40.	0110	Growing of other annual crops (Not operating at headquarters)
41.	0128	Growing of spices, aromatic, drug and pharmaceutical crops (Not operating at headquarters)
42.	1079	Manufacture of other food products n.e.c. (Details: Manufacture of functional foods - not at headquarters; only operating upon approval of location by competent authorities and meeting all legal business conditions)
43.	1101	Distilling, rectifying and blending of spirits (Not operating at headquarters)
44.	1102	Manufacture of wines (Not operating at headquarters)
45.	1702	Manufacture of corrugated paper and paperboard and of containers of paper and paperboard

No .	Code	Business Line Name
46.	2022	Manufacture of paints, varnishes and similar coatings, printing ink and mastics (Details: Manufacture of paints, varnishes, similar coatings, and mastics - not at headquarters)
47.	2220	Manufacture of plastics products (Details: Manufacture of plastic packaging - excluding production of insulation foam using R141b gas or pre-mixed polyol HCFC-141b; excluding plastic pipe production)
48.	2391	Manufacture of refractory products (Not operating at headquarters)
49.	4620	Wholesale of agricultural raw materials (except wood, bamboo, and cork) and live animals (Not operating at headquarters)
50.	4633	Wholesale of beverages (Details: Wholesale of wine, beer, and soft drinks)
51.	4649	Wholesale of other household goods (Details: Wholesale of household goods; Wholesale of cosmetics; Wholesale of paintings, statues, and artworks - excluding pharmaceuticals and cultural/historical relics)
52.	4651	Wholesale of computers, peripheral equipment and software
53.	4652	Wholesale of electronic and telecommunications equipment and parts (Details: Trading of telecommunications goods)
54.	4659	Wholesale of other machinery and equipment
55.	4662	Wholesale of motor vehicle parts and accessories
56.	4663	Wholesale of motorcycles, parts and accessories
57.	4711	Retail sale in non-specialized stores with food, beverages or tobacco predominating
58.	4722	Retail sale of food in specialized stores
59.	4723	Retail sale of beverages in specialized stores

No .	Code	Business Line Name
60.	4752	Retail sale of hardware, paints and glass in specialized stores
61.	4759	Retail sale of electrical household appliances, furniture, lighting equipment and other household articles n.e.c. in specialized stores
62.	4772	Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles in specialized stores
63.	4933	Freight transport by road
64.	5610	Restaurants and mobile food service activities (Excluding bars, karaoke rooms, and discotheques)
65.	5621	Event catering activities
66.	5630	Beverage serving activities (Excluding bars)
67.	6810	Real estate activities with own or leased property
68.	7020	Management consultancy activities (Excluding legal and financial consultancy)
69.	7110	Architectural and engineering activities and related technical consultancy (Details: Architectural design; Structural design; Interior/exterior design; Construction consultancy - excluding supervision and survey; Mapping; Project formulation; Bidding consultancy; Project management; Cost estimation; Accident evaluation and remedial planning)
70.	7410	Specialized design activities (Details: Interior and exterior decoration activities)
71.	7710	Renting and leasing of motor vehicles
72.	7730	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods
73.	7911	Travel agency activities (Details: Only international travel services for international tourists to Vietnam)
74.	7912	Tour operator activities (Details: Only international travel services for international tourists to Vietnam)

No .	Code	Business Line Name
75.	7990	Other reservation service and related activities (Details: Only booking and support services for promotion and organization of international tours for tourists to Vietnam)
76.	8299	Other business support service activities n.e.c. (Details: Commercial agency; Commercial brokerage; Auctioning - including artworks; Trade promotion and organization)
39	4632	Wholesale of food (Details: Wholesale of food additives, flavorings, and food processing ingredients)
40	2011	Manufacture of basic chemicals
41	2013	Manufacture of plastics and synthetic rubber in primary forms
42	2029	Manufacture of other chemical products n.e.c. (Details: Manufacture of essential oils; Manufacture of food additives)
43	2023	Manufacture of soap and detergents, cleaning and polishing preparations, perfumes and toilet preparations
44	2029	Manufacture of other chemical products n.e.c. (Repeated: Manufacture of essential oils; Manufacture of food additives)
45	5210	Warehousing and storage
46	7210	Research and experimental development on natural sciences and engineering
47	7310	Advertising (Details: Excluding tobacco advertising)
48	4747	Retail sale of other new goods in specialized stores (Details: Retail sale of paintings, photos, and other artworks)
49	7490	Other professional, scientific and technical activities n.e.c. (Details: Artist representation, contract sourcing, and revenue management; Pitching artworks to producers and galleries - excluding legally prohibited activities)
50	8230	Organization of conventions and trade shows (Details: Art exhibitions, conferences, and workshops)

2. The operating objective of the Company is: Concentrating on developing products that bring large revenue to the Company; simultaneously exploring markets for other products. Maintaining long-term cooperative relationships with large customers and prestigious domestic and foreign suppliers.

Article 5. Scope of business and activities of the Company.

1. The Company is allowed to conduct business activities according to the registered business lines specified in this Charter, having notified changes in registration contents to the business registration authority and published on the National Business Registration Portal.
2. The Company may conduct business activities in sectors and professions that the law does not prohibit and are approved by the General Meeting of Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES:

Article 6. Charter capital, shares.

1. The charter capital of the Company is **15.000.000.000 VND** (*Fifteen billion Vietnamese Dong*).
- The total charter capital of the Company is divided into **1.500.000 shares** (*One million five hundred thousand shares*) with a par value of 10.000 VND/share.
2. The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
 3. The Company's shares as of the date of adoption of this Charter include 1.500.000 ordinary shares (One million five hundred thousand shares); the associated rights and obligations are specified in Article 11 and Article 12 of this Charter.
 4. The Company may issue other types of preferred shares after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders and in accordance with law.
 5. Ordinary shares must be prioritized for offering to existing shareholders in proportion to their ordinary share ownership in the Company, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise. The number of shares not registered by shareholders will be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute these shares to shareholders and others under conditions no more favorable than those offered

to existing shareholders unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. The Company may repurchase its own issued shares in the ways specified in this Charter and current law.

7. The Company may issue other types of securities in accordance with law.

Article 7. Share certificates.

1. Shareholders of the Company are granted share certificates corresponding to the number of shares and type of shares owned.
2. A share certificate is a type of security confirming the legal rights and interests of the owner in a portion of the issuer's share capital. Share certificates must contain all contents as specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within ten (10) working days from the date of submission of a full dossier requesting transfer of share ownership according to the Company's regulations or within two (02) months from the date of full payment for share purchase according to the Company's share issuance plan (or other timeframes according to issuance terms), the owner of shares shall be granted share certificates. Share owners do not have to pay the Company for the cost of printing share certificates.
4. In case share certificates are lost, damaged or otherwise destroyed, shareholders will be reissued share certificates by the Company upon the request of those shareholders. A shareholder's request must include the following contents:
 - a. Information about the lost, damaged or otherwise destroyed share certificates;
 - b. Commitment to take responsibility for disputes arising from the reissue of new share certificates.

Article 8. Other securities certificates.

Bond certificates or other securities certificates of the Company are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares.

1. All shares are freely transferable unless this Charter and law provide otherwise. Shares listed or registered for trading on a Stock Exchange shall be transferred according to the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Shares not yet fully paid for shall not be transferred or entitled to related interests such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase new shares offered and other interests according to the provisions of law.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL:

Article 10. Organizational structure, management and control.

The organizational structure of management, administration and control of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholders.
2. Board of Directors.
3. Audit Committee (under the Board of Directors).
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS:

Article 11. Rights of Shareholders.

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a. Attend, speak at the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or in other forms prescribed by the Company's Charter and law. Each ordinary share carries one vote;
 - b. Receive dividends at a rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Priority to purchase new shares corresponding to the ratio of ordinary share ownership of each shareholder in the Company;
 - d. Freely transfer their shares to others, except for cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
 - e. Consider, search and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information about themselves;
 - f. Consider, search, extract or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- g. In case the Company is dissolved or bankrupt, receive a part of the remaining assets corresponding to the ratio of share ownership in the Company, after the Company has paid all debts (including debt obligations to the state, taxes, fees) and paid shareholders holding other types of shares of the Company according to the provisions of law;
 - h. Request the Company to repurchase shares in cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. Be treated equally. Each share of the same type provides shareholders with equal rights, obligations and interests. In case the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - j. Have full access to periodic and extraordinary information announced by the Company according to the provisions of law;
 - k. Have their legal rights and interests protected; request suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors according to the provisions of the Law on Enterprises;
 - l. Other rights according to the provisions of law and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of ordinary shares have the following rights:
- a. Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders according to the provisions in Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b. Consider, search, and extract minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, reports of the Board of Supervisors, contracts, and transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company;
 - c. Request the Board of Supervisors to inspect each specific issue related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, number of personal legal documents for shareholders who are

individuals; name, enterprise code or number of legal documents of the organization, headquarters address for shareholders who are organizations; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the whole group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;

- d. Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least five (05) working days before the opening date. The proposal must state the shareholder's name, number of each type of share of the shareholder, and the proposed issue to be included in the agenda.
 - e. Other rights according to the provisions of law and this Charter.
3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the meeting of the group to the shareholders attending the meeting at least five (05) working days before the opening of the General Meeting of Shareholders. The nomination of candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be carried out according to Article 24 and Article 34 of this Charter.

Article 12. Obligations of Shareholders.

Ordinary shareholders have the following obligations:

- 1. Pay in full and on time for the number of shares committed to purchase.
- 2. Not withdraw the capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except for the case where shares are repurchased by the Company or others. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to this provision, that shareholder and the persons with related interests in the Company must be jointly responsible for the debts and other property obligations of the Company within the scope of the value of the withdrawn shares and damages occurred.
- 3. Comply with the Company's Charter and internal management regulations of the Company.

4. Observe Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. Maintain confidentiality of information provided by the Company according to the provisions of the Company's Charter and law; Use the provided information only to exercise and protect their legal rights and interests; Strictly prohibit disseminating or copying and sending information provided by the Company to other organizations and individuals.
6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - a. Attend and vote directly at the meeting;
 - b. Authorize other individuals or organizations to attend and vote at the meeting; Shareholders can authorize a member of the Company's Board of Directors to represent them at the General Meeting of Shareholders;
 - c. Attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic forms;
 - d. Send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
 - e. Send voting ballots by other forms according to the provisions of law and specific regulations of the Company when organizing the General Meeting of Shareholders.
7. Bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to perform one of the following acts:
 - a. Violating the law;
 - b. Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c. Paying debts before they are due when there are financial risks to the Company.
8. Fulfill other obligations according to the provisions of current law.

Article 13. General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors has the right to decide to extend the

annual General Meeting of Shareholders in necessary cases, but not more than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors convenes the annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate location. The annual General Meeting of Shareholders decides on issues according to the provisions of law and the Company's Charter, especially approving the audited annual financial statements. In case the Audit Report on the annual financial statements of the Company has significant exceptions, adverse opinions or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved auditing organization performing the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders and said representative of the approved auditing organization has the responsibility to attend the Company's annual General Meeting of Shareholders.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
 - b. The remaining number of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors is less than the minimum number of members required by law;
 - c. At the request of a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; The request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the request document is made in several copies and gathers sufficient signatures of the relevant shareholders;
 - d. At the request of the Board of Supervisors;
 - e. Other cases according to the provisions of law and this Charter.
4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:
 - a. The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of members of the Board of Directors,

independent members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors remains as specified in Point b, Clause 3 of this Article or from the date of receiving the request specified in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

- b. In case the Board of Directors does not convene the General Meeting of Shareholders according to the provisions in Point a, Clause 4 of this Article, then within the next thirty (30) days, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders according to the provisions in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
- c. In case the Board of Supervisors does not convene the General Meeting of Shareholders according to the provisions in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article has the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders according to the provisions of the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the sequence and procedure for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel costs.

- d. Procedures for organizing General Meeting of Shareholders meetings according to the provisions in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.

- 1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:
 - a. Adopt the development orientation of the Company;
 - b. Decide on the types of shares and the total number of shares of each type allowed to be offered; Decide on the annual dividend rate for each type of share;
 - c. Elect, dismiss, or discharge members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;

- d. Decide on investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements of the Company;
 - e. Decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
 - f. Approve the annual financial statements;
 - g. Decide to repurchase more than 10% of the total number of sold shares of each type;
 - h. Consider and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors causing damage to the Company and its shareholders;
 - i. Decide on the reorganization or dissolution of the Company;
 - j. Decide on the budget or total level of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - k. Approve the internal regulations on corporate governance; working regulations of the Board of Directors; working regulations of the Board of Supervisors;
 - l. Approve the list of approved auditing companies; Decide on an approved auditing company to conduct inspections of the Company's activities, and dismiss the approved auditors when deemed necessary;
 - m. Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The General Meeting of Shareholders discusses and adopts the following issues:
- a. Annual business plan of the Company;
 - b. Audited annual financial statements;
 - c. Report of the Board of Directors on governance and performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d. Report of the Board of Supervisors on the business results of the Company and performance results of the Board of Directors and the General Director;
 - e. Self-assessment report on the performance results of the Board of Supervisors and members of the Board of Supervisors;
 - f. Dividend level for each share of each type;
 - g. The number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- h. Election, dismissal, and discharge of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
 - i. Decide on the budget or total level of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - j. Approve the list of approved auditing companies; decide on an approved auditing company to inspect the Company's activities when deemed necessary;
 - k. Amend and supplement the Company's Charter;
 - l. Types of shares and number of new shares to be issued for each type of share;
 - m. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
 - n. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
 - o. Decide on investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements of the Company;
 - p. Decide to repurchase more than 10% of the total number of sold shares of each type;
 - q. The Company signing contracts or transactions with those specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;
 - r. Approve transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 - s. Approve the internal regulations on corporate governance; working regulations of the Board of Directors; working regulations of the Board of Supervisors;
 - t. Other issues as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and issues included in the agenda must be brought out for discussion and voting at the General Meeting of Shareholders.
4. Shareholders are not allowed to participate in voting in the following cases:
- a. Approving contracts specified in Clause 2, Article 14 hereof when that shareholder or a related person of that shareholder is a party to the contract;

- b. The repurchase of shares of that shareholder or of a related person of that shareholder, except in cases where the share repurchase is carried out proportionally to the ownership ratio of all shareholders or the repurchase is carried out through order matching transactions on the Stock Exchange or a public tender offer according to the provisions of Law.

Article 15. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders.

1. Shareholders or authorized representatives of shareholders who are organizations may directly attend the meeting or authorize one or several other individuals or organizations to attend the meeting or attend through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization for individuals or organizations to represent and attend the General Meeting of Shareholders according to the provisions in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be established according to the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of the authorizer and the authorized party.

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization upon registration for the meeting. In case of re-authorization, the person attending the meeting must also present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the shareholder who is an organization (if not previously registered with the Company).

3. The voting ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid when one of the following cases occurs, except where:
 - a. The authorizer has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;
 - b. The authorizer has cancelled the designation of authorization;
 - c. The authorizer has cancelled the authority of the person performing the authorization.

This provision does not apply in cases where the Company receives notification of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is re-convened.

4. In case there is more than one authorized representative, the specific number of shares and number of votes authorized for each representative must be determined. In case a shareholder of the Company does not specify the number of shares and number of votes authorized for each representative, the number of shares and number of votes authorized will be divided equally among the number of authorized representatives.

Article 16. Change of rights.

1. The changing or cancelling of special rights attached to a type of preferred share takes effect when approved by shareholders representing at least 65% of the total votes of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders on contents that adversely change the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be adopted if it is approved by the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type or approved by the preferred shareholders of the same type owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type in case the resolution is adopted in the form of obtaining written opinions.
2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred share to approve the above-mentioned change of rights is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that type. In case there are not enough delegates as stated above, the meeting shall be re-organized within the next 30 days and the persons holding shares of that type (regardless of the number of persons and the number of shares) present directly or through authorized representatives shall be considered a sufficient number of requested delegates. At the meetings of shareholders holding preferred shares mentioned above, the persons holding shares of that type present directly or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above-mentioned meetings.
3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions in Article 18, 19 and 20 of this Charter.
4. Unless otherwise specified in the share issuance terms, the special rights attached to preferred shares regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company are not changed when the Company issues more shares of the same type.

Article 17. Convening, agenda and notice of meeting of the General Meeting of Shareholders.

1. The Board of Directors convenes the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors convenes the extraordinary General Meeting of Shareholders according to the cases specified in Clause 3, Article 13 of this Charter.
2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
 - a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be established no more than ten (10) days before the date of sending the meeting notice. The Company must disclose information about the establishment of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days before the final registration date;
 - b. Prepare the agenda and content of the meeting;
 - c. Prepare documents for the meeting;
 - d. Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;
 - e. Determine the time and location for the meeting;
 - f. Notify and send the meeting notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;
 - g. Other tasks serving the meeting.
3. The notice of meeting for the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the contact address of the shareholder, and at the same time published on the website of the Company and the State Securities Commission, and the Hanoi Stock Exchange. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders in the List of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is validly sent or transferred). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on

the Company's website. In case the documents are not sent attached to the meeting notice, the notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a. Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b. List and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors;
 - c. Voting ballot;
 - d. Draft resolution for each issue on the meeting agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2, Article 11 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least five (05) working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, number of each type of share of the shareholder, and the proposed issue to be included in the agenda.
5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:
- a. The proposal is sent incorrectly according to the provisions in Clause 2, Article 11 and Clause 4 of this Article;
 - b. At the time of proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares according to the provisions in Clause 2, Article 11 of this Charter;
 - c. The proposed issue does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other cases according to the provisions of law and this Charter.
6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article into the proposed agenda and content of the meeting, except for cases specified in Clause 5 of this Article; The proposal is officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 18. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders is conducted when there are a number of shareholders and authorized representatives attending representing more than 50% of the total voting shares.
2. In case the first meeting does not meet the conditions to be conducted as specified in Clause 1 of this Article, the notice for the second meeting must be sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders is conducted when there are a number of shareholders and authorized representatives attending representing at least 33% of the total voting shares.
3. In case the second meeting does not meet the conditions to be conducted as specified in Clause 2 of this Article, the notice for the third meeting must be sent within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the total number of voting shares represented by the shareholders and authorized representatives attending.

Article 19. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders.

1. Before opening the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must perform registration until all shareholders entitled to attend the meeting present for registration are registered, according to the following order:
 - a. Upon shareholder registration, the Company shall provide each shareholder or authorized representative with voting rights with one (01) voting ballot, which states the registration number, full name of the shareholder or full name of the authorized representative, total number of voting shares and total number of votes corresponding to the number of shares represented by that shareholder, and the issues to be voted on. The voting ballot must include the contents to be approved at the Meeting according to the approved agenda. Upon receiving the voting ballot, the shareholder/authorized representative must check the information on the received ballot; if there are any errors, they must notify immediately at the time of receiving the ballot. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on the issues in the program. A voting ballot is considered valid when it has full and accurate information as requested on the ballot. Voting is carried out by voting in favor, against, or no opinion. At the Meeting, shareholders or authorized representatives will perform voting by marking the categories of in favor, against, or no opinion to

decide. The results of the vote counting are announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The Meeting elects persons responsible for vote counting or supervising vote counting according to the proposal of the Chairperson of the meeting. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;

- b. Shareholders, authorized representatives of shareholders who are organizations or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting to allow late shareholders to register, and the validity of the contents already voted on before that shall not change.
2. The election of the chairperson, secretary, and vote counting committee is specified as follows:
- a. The Chairman of the Board of Directors acts as chairperson or authorizes another member of the Board of Directors to act as chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to act as chairperson of the meeting according to the principle of majority. In case a chairperson cannot be elected, the Head of the Board of Supervisors shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson for the meeting among the people attending, and the person with the highest number of votes shall act as chairperson of the meeting;
 - b. Except for the case specified in Point a of this Clause, the person signing to convene the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson for the meeting, and the person with the highest number of votes shall act as chairperson of the meeting;
 - c. The chairperson appoints one or several people to act as the secretary of the meeting;
 - d. The General Meeting of Shareholders elects one or several people to the vote counting committee according to the proposal of the chairperson of the meeting.

3. The meeting agenda and content must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must specify clearly and in detail the time for each issue in the meeting agenda.
4. The chairperson of the meeting has the right to perform necessary and reasonable measures to direct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, correctly according to the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of people attending.
 - a. Arranging seating at the location of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Ensuring safety for all people present at the meeting locations;
 - c. Creating conditions for shareholders to attend (or continue attending) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change these measures and apply all necessary measures. The applied measures can be issuing entry permits or using other selective forms.
5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is carried out by voting in favor, against, or no opinion. The results of the vote counting are announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.
6. Shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened are still entitled to register and have the right to participate in voting immediately after registration; In this case, the validity of the contents already voted on before that shall not change.
7. The person convening the meeting or the chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:
 - a. Requiring all people attending to be subject to inspection or other legal and reasonable security measures;
 - b. Requesting authorized agencies to maintain order of the meeting; Expelling those who do not comply with the chairperson's direction, intentionally cause disorder, prevent the normal progress of the meeting or do not comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders.
8. The chairperson has the right to postpone a General Meeting of Shareholders that already has a sufficient number of registered attendees for a maximum of three (03) working

days from the intended opening date and only postpones the meeting or changes the meeting location in the following cases:

- a. The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;
 - b. Information means at the meeting location do not ensure that attending shareholders can participate, discuss and vote;
 - c. Attendees interfere with or disrupt the order, posing a risk that the meeting will not be conducted in a fair and legal manner.
9. In case the chairperson postpones or temporarily stops the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions in Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person among the attendees to replace the chairperson to direct the meeting until its conclusion; All resolutions adopted at that meeting shall be effective for implementation.
10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic forms according to the provisions in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 20. Conditions for a Resolution of the General Meeting of Shareholders to be adopted.

1. Except where law provides otherwise, the General Meeting of Shareholders may adopt all matters within its authority by voting at the meeting or obtaining written opinions. The Company may use computer programs, software, and information technology services in voting to facilitate shareholders.
2. Unless adopted by obtaining written opinions, a Resolution on the following contents shall be adopted if it is approved by shareholders representing **65% or more of the total votes of all shareholders attending and voting**, except for cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:
 - a. Types of shares and total number of shares of each type;
 - b. Changing business lines and business sectors;

- c. Changing the organizational management structure of the Company;
 - d. Investment projects or sales of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements of the Company;
 - e. Reorganization, dissolution of the Company.
3. Unless adopted by obtaining written opinions, other resolutions shall be adopted when approved by shareholders owning more than 50% of the total votes of all shareholders attending the meeting, except for cases specified in Clause 2 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by 100% of the total voting shares are legal and valid even if the sequence and procedure for convening the meeting and adopting that resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 21. Authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Unless otherwise provided by law, the General Meeting of Shareholders may adopt all matters within its authority through written opinions performed directly by the Company and/or using electronic voting services or other electronic forms in accordance with regulations on the provision of electronic voting services of Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VDSC).

The authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented according to the following regulations:

1. The Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the interests of the Company.
2. The Board of Directors must prepare the opinion form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution and send them to all shareholders with voting rights at least ten (10) days before the deadline for returning the opinion form. Requirements and methods of sending the opinion form and accompanying documents are implemented according to Clause 3, Article 17 of this Charter.

3. The opinion form must include the following main contents:
 - a. Name, headquarters address, enterprise code;
 - b. Purpose of obtaining opinions;
 - c. Full name, contact address, nationality, number of personal legal documents for shareholders who are individuals; Name, enterprise code or number of legal documents of the organization, headquarters address for shareholders who are organizations or full name, contact address, nationality, number of personal legal documents for representatives of shareholders who are organizations; Number of shares of each type and number of votes of the shareholder;
 - d. Issues needing opinions to adopt decisions;
 - e. Voting options including in favor, against, and no opinion for each issue;
 - f. Deadline for returning the completed opinion forms to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Shareholders may send completed opinion forms to the Company by mail, fax, or email as follows:
 - a. In case of sending by mail, the completed opinion form must have the signature of the shareholder who is an individual, of the authorized representative or the legal representative of the shareholder that is an organization. Opinion forms sent to the Company must be placed in a sealed envelope and no one is allowed to open it before vote counting;
 - b. In case of sending by fax or email, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c. Opinion forms sent to the Company after the deadline specified in the content of the opinion form or those that have been opened in case of sending by mail and disclosed in case of sending by fax or email are invalid. Opinion forms not returned are considered as not participating in voting.
5. The Board of Directors counts the votes and prepares a vote counting minutes under the supervision of the Board of Supervisors or a shareholder who does not hold a management position in the Company. The vote counting minutes must include the following main contents:

- a. Name, headquarters address, enterprise code;
- b. Purpose and issues needing opinions to adopt the resolution;
- c. The number of shareholders with the total number of votes having participated in voting, distinguishing between valid votes and invalid votes and the method of sending votes, accompanied by an appendix listing the shareholders participating in voting;
- d. Total number of votes in favor, against, and no opinion for each issue;
- e. The issue that has been approved and the corresponding approval ratio;
- f. Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counters and the vote counting supervisors.

The members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and shall be jointly liable for damages arising from decisions approved due to untruthful or inaccurate vote counting.

6. The vote counting minutes and the resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date the vote counting ends. The sending of the vote counting minutes and resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time the vote counting ends.
7. The completed opinion forms, the vote counting minutes, the approved resolution and relevant documents sent attached to the opinion forms must all be kept at the headquarters of the Company.
8. A resolution approved in the form of obtaining written opinions from shareholders if it is approved by shareholders owning more than 50% of the total votes of all shareholders with voting rights and has the same value as a resolution approved at a General Meeting of Shareholders.

Article 22. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in the minutes and may be recorded by audio or video or other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese, may also be prepared in English and have the following main contents:
 - a. Name, headquarters address, enterprise code;

- b. Time and location of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Meeting agenda and contents;
 - d. Full names of the chairperson and secretary;
 - e. Summary of the meeting progress and opinions expressed at the meeting regarding each issue in the agenda;
 - f. Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of the list of registered shareholders, representatives of shareholders attending with the corresponding number of shares and number of votes;
 - g. Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, in favor, against and no opinion votes; corresponding ratio on the total number of votes of shareholders attending the meeting;
 - h. Issues already approved and the corresponding ratio of approval votes;
 - i. Full names and signatures of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes will be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all the contents as specified in this clause. The meeting minutes shall state the refusal of the chairperson or secretary to sign the meeting minutes.
- 2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes are jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes' contents.
 - 3. Minutes prepared in Vietnamese and English have equal legal validity. In case of discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.
 - 4. Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix listing shareholders registered for the meeting with signatures, power of attorney to attend the meeting, all documents attached to the minutes (if any) and documents related to the meeting notice must be disclosed in accordance with laws on information disclosure on the securities market and must be kept at the Company's headquarters.

5. In case a shareholder or group of shareholders requests the Court to cancel a resolution or a part of a resolution of the General Meeting of Shareholders as specified in Article 23 of this Charter, that resolution remains effective until the decision to cancel the resolution or a part of the resolution by the Court becomes effective, except for cases where temporary urgent measures are applied by decision of a competent authority.

Article 23. Request for cancellation of Resolution of the General Meeting of Shareholders.

Within 90 days from the date of receiving the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote counting minutes of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 11 of this Charter has the right to request the Court to consider and cancel the resolution or a part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The sequence and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for cases specified in Clause 3, Article 20 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

In case a resolution of the General Meeting of Shareholders is cancelled by decision of the Court, the person convening the cancelled meeting may consider re-organizing the General Meeting of Shareholders within 30 days according to the sequence and procedures specified in the Law on Enterprises and this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS:

Article 24. Candidacy, nomination for Board of Directors members.

1. In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can find out about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board

of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a. Full name, date of birth;
 - b. Professional qualification;
 - c. Work history;
 - d. Other management titles (including Board of Directors positions in other companies);
 - e. Interests related to the Company and related parties of the Company;
 - f. Other information (if any);
 - g. The Company is responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding Board of Directors positions, other management titles and interests related to the candidate's company (if any).
2. Shareholders holding ordinary shares have the right to combine their number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate up to seven (07) candidates; from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates.
 3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as specified in Clause 2 of this Article, the current Board of Directors shall introduce more candidates or organize nomination according to the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance and Working Regulations of the Board of Directors. The introduction of more candidates by the current Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors according to the provisions of law.

4. Members of the Board of Directors must meet the criteria and conditions as specified in Clause 1, Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 25. Composition and term of Board of Directors members.

1. The number of members of the Board of Directors is five (05) persons.
2. The term of members of the Board of Directors is not more than five (05) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual is only elected as an independent member of the Board of Directors for no more than two (02) consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, those members continue to be members of the Board of Directors until new members are elected and take over the work.
3. The structure of the Board of Directors members is as follows:
4. The structure of the Board of Directors of the Company ensures that at least 1/3 of the total members of the Board of Directors are non-executive members. The Board of Directors of the Company has at least 01 independent member. A member of the Board of Directors no longer has the status of a member of the Board of Directors in case of being dismissed, discharged or replaced by the General Meeting of Shareholders as specified in Clause 5, 6 and 7 of this Article.
5. Members of the Board of Directors are dismissed in the following cases:
 - a. The member does not meet the criteria and conditions as specified in Article 155 of the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;
 - b. Having a resignation letter and being accepted;
 - c. The member suffers from a mental disorder and other members of the Board of Directors have evidence proving that the person no longer has the capacity for civil acts;

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to temporarily dismiss members of the Board of Directors in the above cases. This temporary dismissal must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Once approved by the General Meeting of Shareholders, the dismissal of that member is considered effective from the date of temporary dismissal by the Board of Directors.

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to elect another person who meets the criteria and conditions as specified in the Law on Enterprises to temporarily be a member of the Board of Directors to replace the dismissed member. This temporary additional election of the new member must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Once approved by the General Meeting of Shareholders, the temporary appointment of that new member is considered effective from the date of temporary appointment by the Board of Directors. The term of the new Board of Directors member is calculated from the date the temporary appointment takes effect until the end of the term of that Board of Directors member. In case the new member is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Board of Directors until the time the General Meeting of Shareholders occurs with the participation of the voting of the temporarily appointed Board of Directors member are still considered valid.

6. Members of the Board of Directors are discharged in the following cases:
 - a. Not completing assigned duties and tasks;
 - b. The member does not participate in Board of Directors activities continuously for six (06) months, except for force majeure cases;
 - c. Seriously violating or repeatedly violating the obligations of a Board of Directors member as specified in the Law on Enterprises and the Charter and regulations of the Company;
 - d. Other cases as specified by law and this Charter.
7. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders decides to replace members of the Board of Directors; dismiss and discharge members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clause 5 and Clause 6 of this Article.
8. The appointment of Board of Directors members must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.
9. Board of Directors members do not necessarily have to be shareholders of the Company.

Article 26. Powers and obligations of the Board of Directors.

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and perform the rights and obligations of the

Company, except for rights and obligations within the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are specified by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:
 - a. Decide on the strategy, medium-term development plan and annual business plan of the Company;
 - b. Propose the types of shares and the total number of shares of each type allowed to be offered. Propose the issuance of convertible bonds and bonds accompanied by warrants;
 - c. Decide on selling unsold shares within the scope of the number of shares of each type allowed to be offered; Decide on raising additional capital in other forms;
 - d. Decide on the sale price of shares and bonds of the Company;
 - e. Decide on the repurchase of shares as specified in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - f. Decide on investment plans and projects within its authority according to the provisions of law;
 - g. Decide on market development, marketing and technology solutions;
 - h. Adopt contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as specified in Article 14 of this Charter and Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
 - i. Elect, dismiss, discharge the Chairman of the Board of Directors; Appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts for the General Director and other important management persons specified by the Charter and internal regulations of the Company; Decide on salary, remuneration, bonus and other benefits for those management persons; Appoint authorized representatives to participate in the Board of Directors, Board of Executives, Board of Supervisors at enterprises with

- investments of the Company, decide on remuneration and other interests for those persons according to the Company's internal regulations;
- j. Supervise, direct the General Director and other management persons in managing the daily business activities of the Company;
 - k. Decide on the organizational structure, management apparatus, internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and the capital contribution, purchase of shares of other enterprises;
 - l. Approve the program and contents of documents serving the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or obtain opinions to adopt resolutions by the General Meeting of Shareholders;
 - m. Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - n. Propose the dividend rate to be paid; Decide on the timing and procedures for paying dividends or handling losses incurred during the business process;
 - o. Propose reorganization, dissolution of the Company; Request bankruptcy of the Company;
 - p. Decide on the issuance of Working Regulations of the Board of Directors, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders: Regulations on Information Disclosure of the Company;
 - q. Other rights and obligations as specified in the Law on Enterprises, Law on Securities, other legal regulations and the Company's Charter;
 - r. Resolve complaints of the Company against Company Executives as well as decide on selecting representatives of the Company to resolve issues related to legal procedures against those Executives.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the activities of the Board of Directors according to Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 27. Remuneration, bonuses and other benefits of Board of Directors members.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to Board of Directors members according to business results and efficiency.
2. Board of Directors members are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated according to the number of working days necessary to complete the duties of Board of Directors members and the daily remuneration rate. The Board of Directors estimates the remuneration rate for each member based on the principle of consensus and the Company's internal regulations. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. The remuneration of each Board of Directors member is recorded into business expenses of the Company in accordance with laws on corporate income tax, presented as a separate item in the annual financial statements of the Company and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Board of Directors members holding executive positions or Board of Directors members working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks outside the scope of normal duties of a Board of Directors member, may be paid additional remuneration in the form of a package sum per time, salary, commission, percentage of profit or other forms as decided by the Board of Directors.
5. Board of Directors members have the right to be reimbursed for all travel, eating, accommodation and other reasonable expenses that they have had to pay when performing their Board of Directors duties, including expenses arising from attending General Meeting of Shareholders, Board of Directors meetings or sub-committee meetings of the Board of Directors.
6. Board of Directors members may have liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for the responsibilities of Board of Directors members related to violations of law and the Company's Charter.

Article 28. Chairman of the Board of Directors.

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or discharged by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following powers and obligations:
 - a. Establish the program and operational plan of the Board of Directors;
 - b. Prepare the agenda, contents and documents serving the meeting; Convene, preside over and act as chairperson for Board of Directors meetings;
 - c. Organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d. Supervise the organization of the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e. Act as chairperson for General Meeting of Shareholders;
 - f. Other powers and obligations according to the Law on Enterprises and the Company's Charter.
4. In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed or discharged, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receiving the resignation letter or dismissal or discharge.
5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to perform the rights and obligations of the Chairman. In case no person is authorized or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is temporarily detained, is serving an imprisonment sentence, is serving administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment or compulsory education establishment, flees from his/her place of residence, has restricted or lost civil act capacity, has difficulties in cognition and behavior control, is prohibited by the Court from holding positions, practicing professions or performing certain tasks, then the remaining members elect one person among the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors according to the principle of majority of the remaining members in favor until there is a new decision from the Board of Directors.

Article 29. Meetings of the Board of Directors.

1. The Chairman of the Board of Directors is elected in the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date the election of that Board of

Directors ends. This meeting is convened and presided over by the member with the highest number of votes or the highest ratio of votes. In case there is more than one member with the same highest number of votes or ratio of votes, the members elect by majority principle to choose one (01) person among them to convene the Board of Directors meeting.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors convenes Board of Directors meetings in the following cases:
 - a. Having a proposal from the Board of Supervisors or an independent Board of Directors member;
 - b. Having a proposal from the General Director or at least 05 other management persons;
 - c. Having a proposal from at least 02 Board of Directors members;
4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues needing discussion and decision within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene the Board of Directors meeting within seven (07) working days from the date of receiving the proposal specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting is not convened according to the proposal, the Chairman shall be liable for damages occurred to the Company; The proposer has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the meeting.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting notice at least three (03) working days before the meeting date. The notice must specify the time and location of the meeting, the program, the issues to be discussed and decided. The notice must be accompanied by documents used at the meeting and the voting ballots of members.

The meeting notice for the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means or other methods specified by the Charter and ensured to reach the contact address of each member registered at the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting sends the meeting notice and accompanying documents to Board of Supervisors members as for Board of Directors members.

Board of Supervisors members have the right to attend Board of Directors meetings; have the right to discuss but not to vote.

8. A Board of Directors meeting is conducted when there are 3/4 or more of the total number of members attending. In case the meeting convened according to this clause does not have sufficient members as specified, it shall be convened for a second time within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting is conducted if there are more than half of the members attending.
9. Board of Directors members are considered as participating and voting at the meeting in the following cases:
 - a. Participating and voting directly at the meeting;
 - b. Authorizing another person to attend and vote as specified in Clause 11 of this Article;
 - c. Participating and voting through online conferences, electronic voting or other electronic forms;
 - d. Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email.
10. In case of sending voting ballots to the meeting by mail, the ballot must be placed in a sealed envelope and must be sent to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening. The ballot is only opened in the presence of all attendees.
11. Members must attend all Board of Directors meetings fully. Members may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of Board of Directors members.
12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are approved if supported by a majority of attending members; in case of a tie, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman. Resolutions in the form of obtaining written opinions are approved based on the consensus of a majority of members/authorized persons with voting rights. This resolution has the same effect and value as a resolution approved at a meeting.

Article 30. Committees of the Board of Directors.

1. The Board of Directors establishes an Audit Committee to support the activities of the Board. In addition to the Audit Committee, the Board of Directors may establish other Committees after receiving an approval Resolution from the General Meeting of Shareholders.
2. The number of members of each Committee is decided by the Board of Directors but is at least two (02) members.
3. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of Committees under the Board of Directors, must be in accordance with current legal regulations and provisions of the Company's Charter and Internal Regulations on corporate governance.
4. The Board of Directors provides detailed regulations on the establishment, responsibilities of the Committees and responsibilities of each member.

Article 31. Audit Committee.

1. Candidacy and nomination for Audit Committee members

1. The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not Company executives.
2. The appointment of the Chairman and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

2. Composition of the Audit Committee.

1. The Audit Committee consists of 02 or more members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive Board members.
2. Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, and a general understanding of the law and the activities of the Company, and must not fall into the following cases:
 - a. Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b. Being a member or employee of the independent auditing firm that audited the Company's financial statements in the 03 preceding years.
3. Members of the Audit Committee must have a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

3. Rights and obligations of the Audit Committee

The Audit Committee has the rights and obligations specified in Article 161 of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following rights and obligations:

1. Be entitled to access documents related to the operating status of the Company, discuss with other members of the Board of Directors, the Director (General Director), the Chief Accountant and other managers to collect information serving the activities of the Audit Committee.
2. Be entitled to request representatives of approved auditing organizations to attend and answer issues related to the audited financial statements at Audit Committee meetings.
3. Utilize external legal, accounting or other consultancy services when necessary.
4. Develop and submit to the Board of Directors policies for risk detection and management; propose solutions to handle risks arising in the Company's operations.
5. Prepare written reports to the Board of Directors when detecting members of the Board of Directors, the Director (General Director) or other managers failing to fully perform their responsibilities as specified by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
6. Develop the Working Regulations of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

4. Audit Committee meetings

1. The Audit Committee must meet at least 02 times a year. Meeting minutes must be prepared in detail and clearly and must be fully archived. The person recording the minutes and attending Audit Committee members must sign the minutes.
2. The Audit Committee approves decisions by voting at meetings or obtaining written opinions. Each member has one vote. Unless the Company's Charter or the Working Regulations of the Audit Committee provides for a higher ratio, decisions of the Audit Committee are approved if a majority of attending members vote in favor; in case of a tie, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

5. Report on the activities of independent Board of Directors members in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders.

1. Independent Board of Directors members in the Audit Committee are responsible for reporting activities at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. The activity report of independent Board members in the Audit Committee at the Annual General Meeting must ensure the following contents:
 - a) Remuneration, operating costs and other benefits of the Audit Committee and each member as specified by the Law on Enterprises and the Company's Charter;
 - b) Summary of Audit Committee meetings and conclusions and recommendations of the Audit Committee;
3. The Board of Supervisors must meet at least two (02) times a year, with at least 2/3 of members attending. Meeting minutes must be prepared in detail and clearly. The minutes record and attending members of the Board of Supervisors must sign the meeting minutes. The meeting minutes must be archived to determine the responsibilities of each member.
4. The Board of Supervisors has the right to request Board members, the General Director and representatives of the approved auditing firm to attend and answer issues needing clarification.

Article 32. Person in charge of Corporate Governance.

1. The Board of Directors must appoint at least one (01) person in charge of Corporate Governance to support governance work. This person may concurrently hold the position of Company Secretary as specified in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The person in charge of Corporate Governance must not concurrently work for the approved auditing organization performing the audit of the Company's financial statements.
3. The person in charge of Corporate Governance has the following rights and obligations:
 - a. Advising the Board of Directors on organizing General Meeting of Shareholders and relevant tasks between the Company and shareholders;
 - b. Preparing for meetings of the Board of Directors, Board of Supervisors and General Meeting of Shareholders upon request;
 - c. Advising on meeting procedures;

- d. Attending meetings;
- e. Advising on procedures for establishing Board of Directors resolutions in accordance with law;
- f. Providing financial information, copies of Board meeting minutes and other information to Board and Supervisors members;
- g. Supervising and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h. Acting as a focal point for contact with stakeholders;
- i. Maintaining confidentiality of information according to law and the Charter;
- j. Other rights and obligations according to law and the Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES:

Article 33. Organizational structure of management.

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and under the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors and a Chief Accountant. The appointment, dismissal and discharge of these titles must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Article 34. Company Executives.

1. Company Executives include: the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other executives according to the Charter/internal regulations of the Company.
2. Based on the proposal of the General Director and approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with quantities and standards suitable for the structure and management regulations of the Company specified by the Board. Executives must be responsible for supporting the Company to achieve goals in operation and organization.
3. The General Director is paid salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director are decided by the Board of Directors.

4. Executive salaries are recorded in business expenses according to corporate income tax laws, presented as a separate item in annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director.

1. The Board of Directors appoints one (01) member of the Board or hires another person to be the General Director.
2. The General Director is the person who runs the daily business of the Company; is under the supervision of the Board of Directors; is responsible to the Board and to the law for the performance of assigned rights and obligations.
3. The term of the General Director is not more than five (05) years and he/she may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet standards and conditions according to law, the Charter and internal regulations.
4. The General Director has the following rights and obligations:
 - a. Decide on issues related to daily business work that do not fall under Board authority;
 - b. Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board;
 - c. Organize the implementation of business plans and investment schemes of the Company;
 - d. Propose organizational structure plans and internal management regulations;
 - e. Appoint, dismiss, discharge management titles in the Company, except for those under Board authority;
 - f. Decide on salary and other benefits for employees, including managers under General Director appointment authority;
 - g. Recruit labor;
 - h. Propose dividend payment plans or handling of business losses;
 - i. Decide on issues that do not require Board resolution, including representing the Company to sign financial and commercial contracts, organizing and running daily activities according to best management practices;
 - j. Propose the number of Executives to be recruited for Board appointment and propose their remuneration, salary and benefits;

- k. Decide on appointment, dismissal, salary levels, allowances, benefits and other labor contract terms for positions under General Director authority according to internal regulations;
 - l. Submit production and business plans and investment plans for the next fiscal year for Board approval;
 - m. Other rights and obligations according to law, the Charter and resolutions/decisions of the Board and internal regulations.
5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of voting members attending favor it and appoint a new replacement.
 6. The General Director is responsible to the Board and the General Meeting of Shareholders for performing assigned tasks and must report to these bodies upon request.

IX. RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES:

Board members, Supervisory Board members, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of Board sub-committees, in an honest and careful manner for the benefit of the Company.

Article 36. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest.

1. Board members, Supervisory Board members, the General Director and other managers must disclose related interests according to the Law on Enterprises and related legal documents.
2. Board members, Supervisory Board members, the General Director, other managers and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the Company's interests.
3. Board members, Supervisory Board members, the General Director and other managers have the obligation to notify the Board and Supervisory Board in writing of transactions between the Company, subsidiaries, or other companies where the public Company controls over 50% of charter capital with themselves or their related persons as specified by law. For such approved transactions, the Company must perform information disclosure according to securities laws.

4. Board members are not allowed to vote on transactions bringing benefit to themselves or their related persons according to the Law on Enterprises and the Charter.
5. Board members, Supervisory Board members, the General Director, other managers and their related persons must not use or disclose internal information to others to perform related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board, Supervisory Board, General Director, other executives and their related persons are not void in the following cases:
 - a. For transactions valued at 35% or less of total assets in the most recent financial statements, important contents and interests have been reported to and approved by the Board by a majority of members who do not have related interests;
 - b. For transactions valued at over 35% or leading to a transaction value of 35% or more of total assets within 12 months, important contents and interests have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders who do not have related interests.

Article 37. Responsibility for damages and compensation.

1. Board members, Supervisory Board members, the General Director and other executives who violate obligations of honesty and care, or fail to complete duties, must be responsible for damages caused by their violations.
2. The Company compensates persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and not lawsuits initiated by the Company) if that person was or is a Board member, Supervisory Board member, General Director, executive, employee or authorized representative acting on the Company's behalf honestly and carefully for the Company's benefit in compliance with law and without evidence of violating their responsibilities.
3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorney fees) in resolving these cases within the legal framework. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the mentioned compensation responsibilities.

X. RIGHT TO INSPECT BOOKS AND COMPANY RECORDS:

Article 38. Right to inspect books and records.

1. Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:
 - a. Ordinary shareholders have the right to review, lookup and extract info on names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of their own inaccurate info; review, lookup, extract or copy the Charter, meeting minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Shareholders or groups holding 05% or more of ordinary shares have the right to review, lookup and extract the minutes book and resolutions/decisions of the Board, mid-year and annual financial statements, Supervisory Board reports, contracts and transactions subject to Board approval and other documents, excluding those related to commercial or business secrets.

In case an authorized representative of a shareholder or group requests inspection, they must provide the power of attorney or its notarized copy.

2. Board members, Supervisory Board members, the General Director and other executives have the right to inspect the shareholder register, shareholder list and other records for purposes related to their positions, provided info is kept confidential.
3. The Company must keep this Charter and amendments, Enterprise Registration Certificate, regulations, property ownership docs, resolutions/minutes of the General Meeting and Board, Board reports, Supervisory Board reports, annual financial statements, accounting books and other legal docs at the headquarters or another notified location.
4. The Company Charter must be disclosed on the Company's website.

XI. EMPLOYEES AND TRADE UNION:

Article 39. Employees and trade union.

1. The General Director must establish plans for Board approval on recruitment, termination, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and executives.

2. The General Director must establish plans for Board approval on Company relations with trade union organizations according to best standards and policies specified in the Charter, regulations and law.

XII. PROFIT DISTRIBUTION:

Article 40. Profit distribution.

1. The General Meeting of Shareholders decides on the annual dividend rate and payment form from retained profits.
2. The Company does not pay interest on dividend payments or payments related to a type of share.
3. The Board may propose to the General Meeting the payment of all or part of dividends by shares and is the body executing this decision.
4. In case dividends or other payments are made in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be direct or via banks based on info provided by shareholders. If the Company transfers to provided bank info correctly and the shareholder does not receive it, the Company is not liable. Dividend payment for listed shares may be via securities firms or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Based on the Law on Enterprises and Law on Securities, the Board adopts a resolution/decision determining a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, registered shareholders or owners of other securities are entitled to receive cash or share dividends, notices or other documents.
6. Other profit distribution issues are implemented according to law.

XIII. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME:

Article 41. Bank accounts.

1. The Company opens accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks allowed to operate in Vietnam.
2. With prior approval of competent authorities, in necessary cases, the Company may open bank accounts abroad in accordance with law.
3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where accounts are opened.

Article 42. Fiscal year.

The Company's fiscal year starts on January 1st and ends on December 31st each year.

Article 43. Accounting regime.

1. The accounting regime used by the Company is the corporate accounting regime or specific accounting regime issued/approved by competent authorities.
2. The Company prepares accounting books in Vietnamese and stores records according to accounting and related laws. Records must be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain transactions.
3. The Company uses Vietnamese Dong as the currency unit in accounting. In case of primary transactions in a foreign currency, it may choose that currency, be legally responsible and notify the direct tax authority.

XIV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITY:**Article 44. Annual, semi-annual and quarterly financial statements.**

1. The Company must prepare annual financial statements which must be audited. The Company discloses audited annual financial statements according to securities laws and submits them to state authorities.
2. Annual financial statements must include full reports, appendices and notes according to corporate accounting laws, reflecting activities honestly and objectively.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements according to laws on info disclosure and submit them to state authorities.

Article 45. Annual report.

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with regulations of the law on securities and the securities market.

XV. COMPANY AUDIT:**Article 46. Audit.**

1. The General Meeting of Shareholders appoints an independent auditing firm or approves a list of firms and authorizes the Board to select one to audit financial statements for the next year based on agreed terms.
2. The audit report is attached to the annual financial statements.
3. Independent auditors may attend General Meeting of Shareholders, receive notices and info and express opinions on issues related to the audit.

XVI. ENTERPRISE SEAL:

Article 47. Enterprise seal.

1. Seals include those made at engraving establishments or in the form of digital signatures as specified by laws on electronic transactions.
2. The Board decides on the type, quantity, form and content of the seal for the Company, branches and offices (if any).
3. The Board and General Director use and manage the seal according to law.

XVII. DISSOLUTION OF THE COMPANY:

Article 48. Dissolution of the Company.

1. The Company may be dissolved in following cases:
 - a. Expiration of operating term without extension decision;
 - b. According to resolution/decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Revocation of Enterprise Registration Certificate, unless tax law says otherwise;
 - d. Other cases as specified by law.
2. Early dissolution is decided by the General Meeting, Board executes. This decision must be notified/approved by authorities if mandatory.

Article 49. Extension of operation.

1. The Board convenes the General Meeting at least seven (07) months before expiry so shareholders may vote on extension proposed by the Board.
2. The term is extended if 65% or more of attending votes favor it.

Article 50. Liquidation.

1. At least six (06) months before expiry or after dissolution decision, the Board establishes a 3-member Liquidation Board: two (02) by General Meeting, one (01) by Board from an independent audit firm. The Liquidation Board prepares its regs. Members may be employees or independent experts. Liquidation costs are prioritized.
2. The Liquidation Board reports the establishment and start date to the Registrar. From then, it acts for the Company before Courts and authorities.
3. Proceeds are paid in order:
 - a. Liquidation costs;
 - b. Wages, severance, social insurance and other employee rights;
 - c. Tax debts;
 - d. Other debts;
 - e. Remainder divided among shareholders. Preferred shares are prioritized.

XVIII. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION:

Article 51. Internal dispute resolution.

1. In case of disputes or claims related to activities, rights and obligations according to the Law on Enterprises, the Charter, other laws or agreements between:
 - a. Shareholders and the Company;
 - b. Shareholders and the Board, Supervisory Board, General Director or other executives;

Parties try negotiation/conciliation. Unless it involves the Board or its Chairman, the Chairman presides and requests info within 15 working days. If it involves them, any party may request the Trade Union to appoint an independent expert as mediator.

2. If no decision is reached within 06 weeks or if the decision is not accepted, a party may bring it to Arbitration or Court.
3. Parties bear negotiation/conciliation costs. Court costs follow Court rulings.

XIX. CHARTER SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS:

Article 52. Company Charter.

1. Amendments and supplements are decided by the General Meeting.

2. If law provides on issues not in the Charter or new law differs, those laws apply to adjust Company activities.

XX. EFFECTIVE DATE:

Article 53. Effective date.

1. This Charter consists of 21 Sections and 57 Articles adopted by the General Meeting of Long Beach LMC Joint Stock Company based on Resolution No. ... dated ... month ... year 2026. It officially takes effect from .../.../....
2. The Charter is made in ten (10) copies of equal value, kept at the headquarters.
3. This is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or extracts are valid when signed by the Chairman or at least half of the Board members.

LEGAL REPRESENTATIVE